TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 163/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20/12/2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Ông Bùi Nhiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 439/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023, về việc "*Ly hôn*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/11/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lê Minh T – Sinh năm 1976 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu phố 4, phường APhú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Nơi ở hiện nay: Thôn PThái, xã HTrí, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Nghiêm Thị T – Sinh năm 1981 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã TViên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/10/2023, bản khai của nguyên đơn ông Lê Minh T khai:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nghiêm Thị T tổ chức lễ cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 19 ngày 02/8/2002. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc được một

thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2003 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và ông yêu cầu được ly hôn với bà Nghiêm Thị T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Ngọc A – Sinh ngày 09/01/2004. Hiện nay con đã trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn bà Nghiêm Thị T khai: Bà và ông Lê Minh T tổ chức lễ cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 19 ngày 02/8/2002. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện tìm hiểu. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng ông không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 2003 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và bà đồng ý ly hôn với ông Lê Minh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lê Thị Ngọc A – Sinh ngày 09/01/2004. Hiện nay con đã trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn, đây là tranh chấp về ly hôn. Nguyên đơn và bị đơn có lập Văn bản thỏa thuận lựa chọn tòa án giải quyết ngày 10/01/2023 với nội dung thống nhất lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nơi cư trú của nguyên đơn là Tòa án giải quyết ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn ông Lê Minh T, bị đơn bà Nghiêm Thị T vắng mặt tại phiên tòa, ông Lê Minh T đã có Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 08/12/2023, bà Nghiêm Thị T đã có Đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 07/12/2023. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Minh T và bà Nghiêm Thị T tổ chức lễ cưới vào năm 2002 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thiệu Viên, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận kết hôn ngày số 19 ngày 02/8/2002. Đây là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với quy định tại các Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Ông Lê Minh T, bà Nghiêm Thị T cùng cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng ông Lê Minh T, bà Nghiêm Thị T không còn chung sống với nhau từ năm 2003 cho đến nay.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa ông Lê Minh T, bà Nghiêm Thị T thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu được ly hôn của ông Lê Minh T là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Ông Lê Minh T, bà Nghiêm Thị T có 01 con chung tên Lê Thị Ngọc A – Sinh ngày 09/01/2004. Hiện nay con tên Lê Thị Ngọc A đã trưởng thành ông Lê Minh T, bà Nghiêm Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Ông Lê Minh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Bà Nghiêm Thị T không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm b Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Lê Minh T về việc yêu cầu ly hôn với bà Nghiêm Thị T.

Ông Lê Minh T được ly hôn với bà Nghiêm Thị T.

2. Về án phí:

Ông Lê Minh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Ông Lê Minh T đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0019870 ngày 25/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Bà Nghiêm Thị T không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn